

# 1



uối thu. Sông Nhị Hà qua mùa lũ trở lại xanh trong. Bến Phú Hậu, đò ngang qua lại đầy khách. Bãi sông thoải, cát nâu phẳng như trái chiếu. Bọn trẻ nhỏ làng Phú Hiếu, có cả học trò và đứa chăn trâu cùng tắm dưới sông. Bơi lội thỏa thích, chúng lên bãi vật nhau. Mấy đứa học trò bị mấy đứa chăn trâu da đen nhẻm vật cho thua trắng bụng, không xấu hổ mà cười khinh khích.

Chơi hết những trò thông thường, chúng quay ra chơi trò đố chữ. Cậu bé Lê Danh Phương, mình trần như nhộng, bẻ một cái que vẽ trên mặt cát ướm mấy chữ Hán ít nét, dạy các bạn chăn trâu học thuộc. Rồi cậu đứng thẳng người, khép hai ống chân, xòe ngang hai tay, đố các bạn:

- Chữ gì?

Lũ trẻ đáp:

- Chữ Thập! (十)

Danh Phương nhón cười gật đầu. Rồi vẫn đứng thẳng, buông chếch hai tay ra hai bên và hỏi:

- Chữ gì?

- Chữ Tiểu! (小)

- Đúng! Khích khích...

Phương cười. Cả bọn cùng cười vì đã biết chữ. Phương nằm ngửa xuống bãi cát, dặng hai chân và hai tay, hỏi:

- Chữ gì?

- Chữ Nhân! (人)

Phương đập đập hai cánh tay để gợi ý. Có đứa nhớ ra:

- À, chữ Đại! (大)

Phương nói như reo:

- Đúng!

Rồi cậu đứng hẳn dậy, vẫn giữ nguyên tư thế cũ, hỏi:

- Chữ gì?

- Chữ Đại!

- Không phải.

Các bạn ngơ ngác nhìn nhau. Phương nói:

- Chữ Thái! (太) Có “dấu chấm” ở dưới.

Cả bọn đều hiểu ra, cười ồ, thích thú. Một tay nghịch ngợm vốc nắm cát ướm ném toẹt vào cái “dấu chấm” và hét to:

- Chữ Thái! Cái giáááá...!

Đúng lúc ấy có chuyến đò ngang cập bãi. Một thầy đồ từ đò chống gậy lên, gặp cảnh trẻ đổ chữ, ông dừng chân. Muốn thử tài cậu bé chừng bảy, tám tuổi vừa đổ chữ, ông dùng gậy vạch xuống bãi cát hai chữ (四目) (tứ mục), rồi chỉ vào đôi mắt đeo kính của mình, ý nói “bốn mắt”.

Danh Phương vội khép chân, khoanh tay, lễ phép nhìn ông, rồi vẽ trên cát hai chữ (三川) (tam xuyên), và chỉ ra sông, ý nói “ba sông”.

Thầy đồ mỉm cười gật đầu, nói như giảng bài cho bọn trẻ:

- Chữ Tứ và chữ Mục giống nhau về hình dạng nhưng khác nhau về tư thế: một nằm ngang, một đứng thẳng. Chữ Tam và chữ Xuyên cũng giống nhau về hình dạng, khác nhau về tư thế. Như vậy là đối khá chỉnh cả về dạng chữ lẫn nghĩa chữ. Đáng khen!

Bọn trẻ nghe thầy khen, thích thú xúm vào công kênh Phương lên và reo hò.

Bọn trẻ thích Phương vì được chơi trò vẽ chữ, đổ chữ. Phương cũng thích chúng vì chúng có những trò vui mà Phương không biết. Phương muốn bơi nhưng xuống nước là chìm ngấm. Bọn trẻ bảo: “Cho chuẩn chuẩn cần rốn thì bơi được!” Phương thử làm. Răng chuẩn cần buồn buồn đau đau, cố chịu nhưng không

bơi được. Một tay lớn hơn bảo: “Nín thở cho người nổi. Tay bơi, chân đạp để chuỗi lên!” Phương làm theo, dần dần bơi được.

Nhớ hôm rời nhà bà ngoại, ngồi dò dọc từ kinh đô Thăng Long về đây, Phương rất buồn. Nhà Phương ít khách qua lại, chỉ có cha Phương tha thẩn ra ra, vào vào, khi dạy Phương học, khi tưới cây, xem hoa. Cha buồn, Phương cũng buồn.

Hồi mới về, mỗi khi ló ra ngõ, Phương gặp lũ trẻ quê, cảm thấy mình quá lẻ loi, lại bị chúng chế giễu, đùa cợt. Cậu thấy mình phải làm bạn với chúng, để khỏi bị đơn độc. Làm quen dần với từng đứa, từ nhà gần đến nhà xa. Cùng bọn chúng vui chơi, cậu càng thêm bạo dạn, nhanh nhẹn.



ha Danh Phương là ông nghề Lê Trọng Thứ. Ông đang giữ chức giám sát ngự sử ở Hải Dương thì bị cách chức về quê: làng Phú Hiếu, huyện Diên Hà, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Thái Bình). Ngôi nhà gỗ của ông, phía trước để tiếp khách, dạy học, phía sau thờ gia tiên. Quanh nhà trồng na, chuối, bưởi, cây xanh quả ngọt. Bà vợ ông cùng mấy con nhỏ ở với cha mẹ đẻ tại kinh đô. Lúc này, ông đưa Danh Phương - con trai thứ nhất - về quê, kèm cặp cho cậu học tập.

Khi mới sinh, Phương trán rộng, mắt sáng, khóc to. Biết bò, biết lẫy sớm hơn những trẻ bình thường. Tập nói cũng nhanh, không ngọng nghịu. Tập đi ít vấp ngã... Thấy ông ngoại cầm bút chấm mực viết sách, cậu cũng làm theo. Ông dạy viết những chữ Hán ít nét: Nhất, Nhị, Tam, Nhân... (一, 二, 三, 人) cậu thuộc ngay, nhớ lâu, và còn viết được những chữ nhiều nét